

# **LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 1**

(Thực hiện từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 09 năm 2016)

Thứ	Tiết trong tuần	Tiết	Ngày dạy	Tên bài giảng	Tiết theo chương trình	Ghi chú
<b>Ba</b>	SHĐT	1	6/9	Chào cờ	1	
	Toán	2	6/9	Ôn tập các số đến 100	1	
	Tập đọc	3	6/9	Có công mài sắc, có ngày nên kim	1	
	Tập đọc	4	6/9	Có công mài sắc, có ngày nên kim	2	
<b>Tư</b>	Toán	2	7/9	Ôn tập các số đến 100 (Tiếp theo)	2	
	Kể chuyện	3	7/9	Có công mài sắc, có ngày nên kim	1	
	Chính tả	4	7/9	Tập chép: Bài: Có công mài sắc, có ngày nên kim	1	
<b>Năm</b>	Toán	1	8/9	Số hạng – Tổng	3	
	Tập đọc	2	8/9	Tự thuật	3	
	LTVC	3	8/9	Từ và câu	1	
	Toán*	4	8/9	Ôn tập		
<b>Sáu Buổi sáng</b>	Toán	1	9/9	Luyện tập	4	
	Đạo đức	3	9/9	Học tập, sinh hoạt đúng giờ	1	
	Chính tả	4	9/9	(N-V): Ngày hôm qua đâu rồi?	2	
<b>Sáu Buổi chiều</b>	Tập viết	1	9/9	Viết chữ hoa A	1	
	Toán*		9/9	Ôn tập		
<b>Bảy Buổi sáng</b>	Toán	1	10/9	Đề xi mét	5	
	Tập làm văn	2	10/9	Tự giới thiệu: Câu và bài	1	
	Tiếng Việt*	3	10/9	Ôn tập		
<b>Bảy Buổi chiều</b>	Toán*	1	10/9	Ôn tập		
	Tiếng Việt*	2	10/9	Ôn tập		
	Sinh hoạt	3	10/9	Sinh cuối tuần		

**Bài: ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100****I. MỤC TIÊU:**

- Biết đếm, đọc, viết các số đến 100.
- Nhận biết được các số có một chữ số, các số có hai chữ số, số lớn nhất, số bé nhất có một chữ số; số lớn nhất, số bé nhất có hai chữ số; số liền trước, số liền sau.
- Tính cẩn thận, tính toán chính xác.

**II. CHUẨN BỊ:**

1. Giáo viên: Một số bảng các ô vuông.
2. Học sinh: SGK, VBT, bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

TG	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh			
1'	<b>1. Ôn định:</b>				
5'	<b>2. Kiểm tra bài cũ:</b> Kiểm tra dụng cụ học tập.	- Lớp hát 1 bài. - Cả lớp để đồ dùng học tập lên bàn			
1'	<b>3. Bài mới:</b> a. Giới thiệu bài: b. Ôn tập các số đến 100				
6'	<b>Bài 1</b> -GV hướng dẫn học sinh nêu số có một chữ số: a) Viết số bé nhất có một chữ số? Viết số lớn nhất có một chữ số? b) Có bao nhiêu số có một chữ số? Hướng dẫn HS làm bài phần b vào vở.	-HS nêu: 0, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9  (Có 1) số 0. Số 9. -Có 10 số có một chữ số. -Cả lớp thực hiện.			
6'	<b>Bài 2</b> -GV treo bảng có kẻ sẵn một bảng các ô vuông. -Gọi lần lượt từng học sinh lên bảng.  -Số bé nhất có hai chữ số đó là số nào? -Số lớn nhất có hai chữ số đó là số nào?	-HS lên bảng viết tiếp các số thích hợp vào từng dòng, sau đó đọc các số của dòng đó theo thứ tự từ bé đến lớn và ngược lại. -Số 10. -Số 99			
6'	<b>Bài 3</b> GV kẻ 3 ô vuông liền nhau lên bảng <table border="1" style="display: inline-table; vertical-align: middle;"><tr><td>38</td><td>39</td><td>40</td></tr></table> -Gọi 1 HS viết số liền trước số 39. 38 là số liền trước 39. Vậy số liền sau số 39 là số nào? -Tương tự giáo viên cho học sinh làm tiếp bài tập 3 b, c, d.	38	39	40	-HS lên bảng viết số 38.  -Liền sau số 39 là số 40.
38	39	40			
6'	<b>Trò chơi : Nêu nhanh số liền sau, số liền trước của một số cho trước.</b> -GV hướng dẫn cách chơi và nêu luật chơi. -Chia lớp ra thành 3 tổ. -GV lần lượt nêu yêu cầu. -Tổng kết trò chơi.	- Cả lớp theo dõi cách chơi.			

3'	-Khen thưởng tuyên dương tổ thắng cuộc. <b>4. Củng cố :</b> - Cho hs đọc lại các số từ 0 đến 100 trong bảng và ngược lại.	- 2 HS đọc lại
1'	<b>5. Dẫn dò:</b> - Về nhà tập đếm các số đã học, chuẩn bị bài sau.	- Cả lớp theo dõi

**Rút kinh nghiệm:**

.....

.....

**Môn: Tập đọc.**  
**Tiết:1, 2.**

**Ngày soạn: 04/09/2016**  
**Ngày dạy:Thứ ba, ngày 06/09/2016**

**Bài: CỎ CÔNG MÀI SẮT, CỎ NGÀY NÊN KIM.**

## I. MỤC TIÊU:

### 1. Rèn kĩ năng đọc thành tiếng:

- Đọc đúng rõ ràng toàn bài.
- Biết nghỉ hơi sau các dấu chấm, dấu phẩy, giữa các cụm từ.
- Hiểu lời khuyên từ câu chuyện : làm việc gì cũng phải kiên trì, nhẫn nại mới thành công. Trả lời các câu hỏi trong SGK.

\* **GDKNS:** *HS tự biết tự đánh giá về bản thân, lắng nghe tích cực, Đặt mục tiêu cho mình.*

## II. CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên: -Tranh minh hoạ bài tập đọc trong SGK.  
-Bảng phục viết sẵn câu văn, đoạn văn cần hướng dẫn học sinh đọc đúng.
2. Học sinh: SGK.

## III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TG	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1' 5'	<b>1. Ôn định :</b> <b>2. Kiểm tra bài cũ:</b> <b>3. Bài mới:</b>	- Cả lớp hát 1 bài - Cả lớp để SGK lên bàn
1' 18'	<b>a. Giới thiệu bài: Xem tranh, ghi đề bài</b> <b>b. Luyện đọc</b> <b>GV đọc mẫu lần 1</b> <b>Hướng dẫn học sinh luyện đọc, kết hợp giải nghĩa từ.</b> <b>+ Đọc từng câu:</b> <b>- HS đọc nối tiếp từng câu.</b> -GV rút ra từ khó và hướng dẫn học sinh đọc. <b>+ Đọc từng đoạn trước lớp.</b> -Hướng dẫn học sinh ngắt, nghỉ hơi câu dài. - mỗi khi cầm quyển sách, / cậu chỉ đọc vài dòng / đã gấp ngấp ngấp dài, / rồi bỏ dở. // -Giúp học sinh hiểu nghĩa các từ mới. Ngấp ngấp ngấp dài, nấp nót, mãi miết. <b>+ Đọc từng đoạn trong nhóm.</b> <b>+ Tổ chức cho các nhóm thi đọc.</b>  -GV nhận xét chung. <b>+ Cho cả lớp đọc đồng thanh đoạn 1, 2.</b>	-Cả lớp theo dõi.  -HS đọc nối tiếp từng câu trong mỗi đoạn. -HS phát âm một số từ khó: Quyên, nguyệt bạch, tảng, nấp. - HS đọc nối tiếp đoạn 1,2 .  -Đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm. -Các nhóm thi đọc cá nhân đồng thanh. -Nhận xét, bình chọn nhóm, cá nhân đọc hay nhất. -Cả lớp đọc đồng thanh. - HS đọc thầm trả lời câu hỏi.
<b>TIẾT 2</b>		
10'	<b>Luyện đọc các đoạn 3, 4.</b> Đọc từng câu: -Cho học sinh đọc nối tiếp từng câu đến hết đoạn.	-HS nối tiếp đọc từng câu kết hợp luyện đọc từ khó.
	Đọc từng đoạn trước lớp. -Hướng dẫn học sinh ngắt, nghỉ hơi câu dài.	

	<p>Mỗi ngày mài/ thỏi sắt nhỏ đi một tí/ sẽ có ngày/ nó thành kim// giống như cháu đi học / mỗi ngày cháu học một ít/ sẽ có ngày cháu thành tài//</p> <p>-Giúp học sinh hiểu nghĩa các từ mới: ôn tồn, thành tài.</p> <p>Đọc từng đoạn trong nhóm.</p>	
10'	<p>Tổ chức cho các nhóm thi đọc</p> <p>-GV nhận xét, đánh giá.</p> <p>-Yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh đoạn 3,4.</p> <p><b>Hướng dẫn học sinh tìm hiểu nội dung đoạn 3,4</b></p> <p>Yêu cầu học sinh nói lại câu: “Có công mài sắt, có ngày nên kim”.</p>	<p>-HS nối tiếp nhau đọc từng đoạn trong nhóm.</p> <p>-Các nhóm tham gia thi đọc.</p> <p>-Bình chọn nhóm, cá nhân đọc hay nhất.</p> <p>-HS đọc đồng thanh.</p>
10'	<p><b>Luyện đọc lại</b></p> <p>- Gọi HS đọc bài.</p>	<p>- 2 HS đọc.</p> <p>- Phân vai: Bà cụ, cậu bé, người dẫn chuyện.</p>
4'	<p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>4. Củng cố :</b></p> <p>- GV nhắc lại nội dung bài, tuyên dương hs , liên hệ thực tế.</p> <p>* GD HD biết tự rèn luyện bản thân ngay từ khi cịn nhỏ.</p>	<p>Cả lớp theo dõi.</p> <p>- HS biết tự đánh giá bản thân.</p>
1'	<p><b>5. Dặn dò:</b></p> <p>-Về đọc lại toàn bộ câu truyện, chuẩn bị tốt ở tiết kể chuyện sau.</p>	<p>- HS theo dõi thực hiện</p>

***.Rút kinh nghiệm:***

.....

.....

**Môn: Toán.**

**Tiết:2**

**Ngày soạn: 05/09/2016**

**Ngày dạy: Thứ tư, ngày 07/09/2016**

**Bài: ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100 (tiếp theo)**

**I. MỤC TIÊU :** Giúp học sinh củng cố về:

- Viết số có hai chữ số thành tổng của số chục và số đơn vị, thứ tự của các số.
- So sánh các số trong phạm vi 100.
- Tính cẩn thận, chính xác trong học toán

**II. CHUẨN BỊ:**

1. Giáo viên: Bảng phụ.

2. Học sinh: SGK, vở toán, bảng con.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TG	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh.
1' 5'	<b>1. Ôn định :</b> <b>2. Kiểm tra bài cũ:</b>	- Cả lớp hát - Gọi 1 hs đọc từ 1 đến 50 - 1 HS đọc từ 50 đến 100
1' 6'	<b>3. Bài mới:</b> <b>a Giới thiệu bài:</b> <b>b. Hướng dẫn làm bài tập:</b> <b>Bài 1:</b> -GV đưa bảng phụ có kẻ sẵn bài tập 1. Hướng dẫn học sinh tự nêu cách làm bài và chữa bài ở cột đầu bài tập. -Yêu cầu HS đọc hàng 1 trong bảng. -Hãy nêu cách viết số 85. -Hãy nêu cách viết số có 2 chữ số.  -Nêu cách đọc 85.  -Yêu cầu HS làm bài, sau đó đổi chéo vở để kiểm tra làm bài lẫn nhau.	-HS theo dõi. -Nêu cách làm, làm bài trên bảng.  -8 chục, 5 đơn vị, viết 85; đọc: tám mươi lăm. -Viết 8 trước sau đó viết 5 vào bên phải. -Viết chữ số chỉ hàng chục trước, sau đó viết chữ số chỉ hàng đơn vị vào bên phải số đó. -Đọc chữ số chỉ hàng chục trước, sau đó đọc “mười” rồi đọc số tiếp đến chữ số chỉ hàng đơn vị (đọc từ trái sang phải). -HS làm bài. 3 HS chữa miệng.
6'	<b>Bài 3</b> -Cho 1 HS đọc yêu cầu bài tập. -GV ghi đề bài lên bảng. -Hãy nêu cách so sánh 34 ....38  -Tương tự học sinh làm bài đối với các bài: $80 + 6 \dots 85$ $40 + 4 \dots 44$ -Trước khi so sánh 2 số các em phải tính tổng : 80 và 6 $40$ và $4$	-HS đọc đề.  -Chữ số hàng chục đều bằng 3, chữ số hàng đơn vị là 4 và 8, so sánh $4 < 8$ nên $34 < 38$ .  -HS làm bài.
6' 6' 3'	<b>Bài 4</b> -Yêu cầu HS làm miệng. GV viết lên bảng. <b>Bài 5</b> -Cho HS làm bài vào vở bài tập. -GV sửa bài nếu HS làm bài sai. <b>4. Củng cố :</b> - Đọc các số từ 0 đến 100, nhắc lại nội	-Viết số 33, 54; 45; 28 theo thứ tự từ: a) Bé đến lớn: 28; 33; 45; 54. b) Lớn đến bé: 54; 45; 33; 28.  -HS làm bài.  - 1 HS đọc

1'	dung bài, tuyên dương. <b>5. Dẫn dò:</b> - Đọc lại bảng số ở SGK, về nhà làm bài 2 sgk, chuẩn bị bài sau.	Cả lớp theo dõi thực hiện.
----	--	----------------------------

**Rút kinh nghiệm:**

.....

.....

**Môn: Kể chuyện**

**Tiết: 1.**

**Ngày soạn: 05/09/2016**

**Ngày dạy: Thứ tư, ngày 07/09/2016**

**Bài: CÓ CÔNG MÀI SẮT, CÓ NGÀY NÊN KIM.**

**I. MỤC TIÊU:**

- Dựa vào tranh minh hoạ và gợi ý dưới mỗi tranh, kể lại từng đoạn câu chuyện: “**Có công mài sắt, có ngày nên kim**”.
- Có khả năng tập trung, theo dõi bạn kể chuyện.
- Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn, kể tiếp được lời kể của bạn.

**II. CHUẨN BỊ:**

1. Giáo viên: - 4 tranh trong truyện ở SGK.  
 -1 chiếc kim khâu nhỏ, 1 khăn đội đầu (cho vai bà cụ) 1 chiếc bút lông và một tờ giấy (cho vai cậu bé).
2. Học sinh: SGK.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

TG	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1'	<b>1. Ôn định:</b>	- Cả lớp hát
3'	<b>2. Kiểm tra bài cũ:</b>	
	<b>3. Bài mới:</b>	
1'	<b>a Giới thiệu bài:</b>	
	<b>b Kể chuyện:</b>	
10'	<b>* Kể từng đoạn câu chuyện theo tranh.</b> -GV đọc yêu cầu 1 và treo tranh. -Yêu cầu HS quan sát tranh đọc thầm gợi ý dưới mỗi tranh. -Chia nhóm, cho HS kể theo nhóm. -Nhắc HS: kể hết truyện, quay lại từ đoạn 1 nhưng thay đổi người kể. -Yêu cầu các nhóm cử đại diện tham gia thi kể chuyện trước lớp. -Nhận xét, tuyên dương những học sinh thi kể hay.	Các nhóm tham gia thi kể chuyện.
17'	<b>* Kể nối tiếp đoạn cho đến hết toàn bộ câu chuyện.</b> -Yêu cầu học sinh xung phong kể chuyện. -GV nhận xét: + Ý, trình tự.	3 HS kể nối tiếp cho đến hết toàn bộ câu chuyện. Nhận xét, bình chọn người kể hay.
	+Từ, câu, sáng tạo. +Điều bộ, nét mặt, giọng kể. Tổ chức cho học sinh thi kể theo cách đóng vai. <b>Lần 1:</b> GV người dẫn chuyện, 1HS: cậu bé; 1HS: bà cụ. <b>Lần 2:</b> GV chưa yêu cầu HS sử dụng cử chỉ, điệu bộ. <b>Lần 3:</b> Kể phân vai có kèm theo cử chỉ, điệu bộ, nét mặt như một vở kịch nhỏ. GV nhận xét, tuyên dương.	HS kể theo lối phân vai.  1HS: người dẫn chuyện. 1HS: cậu bé. 1HS: Bà cụ.  Sau mỗi lần kể, cả lớp nhận xét, bình chọn bạn kể hay nhất.
2'	<b>4. Củng cố :</b> - Nhắc lại nội dung bài, làm theo lời khuyên bổ ích của câu chuyện.	1 hs nhắc lại
1'	<b>5. Dặn dò</b> - Về kể cho người thân nghe, xem bài sau	- HS theo dõi thực hiện

#### **Rút kinh nghiệm:**

.....

.....

\_\_\_\_\_



**Môn: Chính tả ( Tập chép ).**  
**Tiết: 1.**

**Ngày soạn: 05/09/2016**  
**Ngày dạy: Thứ tư, ngày 07/09/2016**

## **Bài: CÓ CÔNG MÀI SẮT, CÓ NGÀY NÊN KIM.**

### **I. MỤC TIÊU :**

- Chép lại chính xác đoạn trích trong bài “ **Có công mài sắt, có ngày nên kim**”.
- Trình bày đúng 2 câu văn xuôi.không mắc quá 3 lỗi trong bài.làm được các bài tập .
- Tính cẩn thận, ngồi viết đúng tư thế

### **II. CHUẨN BỊ:**

1. Giáo viên: -Bảng lớp viết sẵn nội dung đoạn chép.  
-Bảng phụ viết sẵn các bài tập.
2. Học sinh: SGK, vở chính tả , báng con, VBT.

### **III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>TG</b>	<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh.</b>
1’	<b><u>1. Ôn định:</u></b>	- cả lớp hát
5’	<b><u>2. Kiểm tra bài cũ:</u></b> Kiểm tra đồ dùng học tập. <b><u>3. Bài mới:</u></b>	- HS để vở chính tả, báng con lên bàn.

<p>1’ 18’</p>	<p><b>a) Giới thiệu bài:</b> <b>b) Hướng dẫn tập chép.</b> GV đọc đoạn chép trên bảng. -Gọi 3 HS đọc lại. -Đoạn chép này trong bài nào?</p> <p>-Đoạn chép này là lời của ai nói với ai? -Bà cụ nói gì?</p> <p>-Đoạn chép này có mấy câu? -Cuối mỗi câu ghi dấu gì? -Những chữ nào trong bài được viết hoa? -Chữ đầu đoạn được viết như thế nào? Yêu cầu HS luyện viết từ khó vào bảng con. Cho cả lớp viết bài vào vở. Yêu cầu học sinh tự sửa lỗi bằng bút chì. GV chấm bài và nhận xét.</p>	<p>-3 HS nối tiếp nhau đọc đoạn chép. -Trong bài : “Có công mài sắt có ngày nên kim” -Lời bà cụ nói với cậu bé. -Bà cụ giảng giải cho cậu bé biết kiên trì, nhẫn nại thì việc gì làm cũng được. -Có 2 câu. -Dấu chấm. -Chữ Mỗi, Giống.</p> <p>-Viết lùì vào ô đố 1 ô. -HS viết một số từ khó: ngày, mài, cháu, sắt. HS nhìn vào bảng chép bài. Gạch chân các từ viết sai bằng bút chì, viết từ đúng sau bài.</p>
<p>6’</p>	<p><b>c. Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả</b> <b>Bài tập 2</b> -GV treo bảng phụ, đọc yêu cầu bài tập. -Gọi 1 HS lên bảng làm bài. Dưới lớp làm bài vào vở. -Nhận xét, sửa sai. <b>Bài tập 3</b> -Gọi 1 HS làm bài ở bảng lớp, dưới lớp làm vào vở bài tập. -GV chốt lời giải đúng. -GV yêu cầu cả lớp đọc cho đến thuộc.</p>	<p>Cả lớp theo dõi. -HS thực hiện.</p> <p>-Cả lớp làm bài. -Nhận xét, sửa sai.</p> <p>-Cả lớp học thuộc 9 chữ cái, a, ã, â, b, c, d, đ, e, ê.</p>
<p>3’</p>	<p><b>4. <u>Củng cố</u> :</b> - Gọi 1 số hs đọc 9 chữ cái, tuyên dương hs , nhắc lại nội dung bài .</p>	<p>- 2 hs đọc</p>
<p>1’</p>	<p><b>5. <u>Dặn dò</u>:</b> - Về đọc trước bài Tự thuật, tìm hiểu về ngày sinh, quê quán của mình.</p>	<p>- Cả lớp theo dõi thực hiện</p>

***Rút kinh nghiệm:***

.....

.....